

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Trịnh Anh Bật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2023/TB-TA ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu Tr, sinh năm 1998; nơi ĐKKK thường trú: Thôn M, xã T, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn X, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trịnh Viết Kh, sinh năm 1987; trú tại: Thôn M, xã T, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Tr trình bày: Chị và anh Trịnh Viết Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Gi tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/3/2016. Sau khi kết hôn, hai người sống cùng gia đình anh Kh tại xã T, huyện Gi.

Ngay từ khi về chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hợp tính nết, anh Kh không quan tâm tới gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, toàn bộ chi phí sinh hoạt cho các con do một mình chị lo. Tình trạng đó kéo dài khiến mâu thuẫn trở nên trầm trọng; những khi cãi nhau, anh Kh thường xuyên chửi xúc phạm chị, một vài lần tát chị; cũng do anh chị mâu thuẫn nên mẹ đẻ anh Kh đã gọi điện nói xúc phạm bố mẹ chị. Tháng 8 năm 2020 chị khởi kiện xin ly hôn, nhưng anh Kh xin lỗi, hứa sửa chữa và thương các con nên chị rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau đó anh Kh không thay đổi, vẫn sống vô trách nhiệm, nhiều lần uống rượu đi qua đêm không về. Từ đầu tháng 6 năm 2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện G, tỉnh Hải Dương sống, hai người ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Kh có 02 con là Trịnh Thiên K, sinh ngày 26/7/2016 và Trịnh Viết Kh1, sinh ngày 15/9/2021, các con hiện đang ở cùng anh Kh. Ban đầu chị đề nghị giao 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng anh Kh cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con nên chị nhất trí.

Bị đơn - anh Trịnh Viết Kh trình bày: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị Tr trình bày. Anh xác định, trong quá trình chung sống anh chị chỉ phát sinh những mâu thuẫn nhỏ do hiểu lầm nhau, có một vài lần cãi nhau, trong lúc nóng giận anh có chửi chị nhưng sau đó hai người đã bình thường trở lại. Nay chị Tr xin ly hôn, anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với chị và không muốn ảnh hưởng đến các con. Về con chung, nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giao 02 con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng cho con; hiện anh làm kỹ sư xây dựng có thu nhập ổn định hơn 10 triệu đồng/tháng và được bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc các con nên anh đủ điều kiện nuôi dưỡng các con.

Về quan hệ tài sản chung: Cả chị Tr, anh Kh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai, bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh Kh trình bày: Về việc kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị Tr, anh Kh trình bày. Bà xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kh làm nghề xây dựng thường phải đi sớm, về muộn, chị Tr không thông cảm mà thường xuyên gây ra mâu thuẫn, tranh cãi nhau, khi bà khuyên bảo thì chị Tr lại có thái độ coi thường, hờn lảo với bà. Năm 2020, chị Tr đã xin ly hôn, sau đó lại rút đơn, cũng từ đó chị Tr sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chia sẻ với các thành viên trong gia đình. Nay chị Tr xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, trường hợp anh chị

ly hôn bà đề nghị giao 02 con cho anh Kh nuôi dưỡng, gia đình bà sẽ hỗ trợ anh Kh trong việc trông nom, chăm sóc con.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã T cung cấp: Địa phương xã T xác định hôn nhân giữa chị Tr và anh Kh là hợp pháp, quá trình chung sống hai người đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hiện hai người sống ly thân, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo nguyện vọng của chị Tr, tránh để mâu thuẫn kéo dài và giao cho mỗi người nuôi 01 con để đảm bảo quyền lợi cho các con.

Tại phiên Tòa: Chị Tr, anh Kh vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Kh, chị nhất trí để anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, chị sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nếu anh Kh có yêu cầu; anh Kh không nhất trí ly hôn, nếu ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị Tr phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Ngoài ra, các bên không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu Tr đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 21; Điều 147, các điều 227, 228, 232, 238, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị Thu Tr ly hôn anh Trịnh Viết Kh; giao 02 con cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh Kh không yêu cầu chị Tr phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các điều 227, 228, 238 BLTTDS.

[2] Chị Vũ Thị Thu Tr và anh Trịnh Viết Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện Gi nơi sinh sống của anh Kh tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Tr và anh Kh là hợp pháp.

[3] Do vợ chồng mâu thuẫn, anh Kh thường xuyên có hành vi chửi xúc phạm chị, có một vài lần tát chị, chị đã về sống cùng bố mẹ đẻ từ đầu tháng 6 năm 2023 đến nay, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị Tr khởi kiện xin ly hôn, anh Kh không nhất trí. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia

đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau... Như vậy, việc anh Kh có hành vi chửi xúc phạm, bạo lực gia đình (tát chị Tr) dẫn đến việc anh chị không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr ly hôn anh Kh.

[4] Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con là Trịnh Thiên K, sinh ngày 26/7/2016 và Trịnh Viết Kh1, sinh ngày 15/9/2021, hiện các con đang ở cùng anh Kh. Sau khi ly hôn, anh Kh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng cho con, chị Tr nhất trí. HĐXX thấy rằng, mặc dù con Trịnh Viết Kh1 chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng tại buổi hoà giải anh chị thống nhất thoả thuận để anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng các con; hiện anh Kh có công việc, thu nhập ổn định hơn 10 triệu đồng/tháng, được gia đình bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc con. Như vậy, anh Kh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, thoả thuận về việc nuôi con của anh chị phù hợp với lợi ích của con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao 02 con cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh Kh không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng cho con.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Thu Tr khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị Thu Tr ly hôn anh Trịnh Viết Kh.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Trịnh Viết Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Trịnh Thiên K, sinh ngày 26/7/2016 và Trịnh Viết Kh1, sinh ngày 15/9/2021 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chấp nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Viết Kh không yêu cầu chị Vũ Thị Thu Tr phải thực hiện nghĩa vụ cấp

đưỡng cho con. Chị Vũ Thị Thu Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000366 ngày 18 tháng 5 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu Tr, anh Trịnh Viết Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã T, H.Ninh Giang;
- đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân